TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN B** **TỈNH LÀO CAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 10/2022/QĐST- HNGĐ	*B, ngày 02 tháng 3 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B - TỈNH LÀO CAI

Căn cứ vào Điều 212, điều 213; Khoản 4 điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 06A/2022/TLST- HNGĐ ngày 17 tháng 02 năm 2022 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn". Gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Chị Hà Thị H, sinh ngày 20/7/1986

Địa chỉ: Thôn B, xã B, huyện B, tỉnh Lào Cai.

- Anh Hồ Văn D, sinh ngày 15/11/1975.

Địa chỉ: Thôn B, xã B, huyện B, tỉnh Lào Cai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Chị Hà Thị H và anh Hồ Văn D có đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn, đây là việc dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án, chị Hà Thị H và anh Hồ Văn D có nơi cư trú tại huyện B, tỉnh Lào Cai, Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Lào Cai thụ lý việc dân sự để giải quyết là phù hợp với khoản 2 Điều 29; điểm b khoản 2 Điều 35, điểm h khoản 2 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Chị Hà Thị H và anh Hồ Văn D kết hôn với nhau có đăng ký tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện B, tỉnh Lào Cai vào ngày 15/11/2004 theo giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 18/2004 là đúng quy định pháp luật, như vậy hôn nhân là hợp pháp và được pháp luật công nhận, bảo vệ.

[3] Tại đơn yêu cầu và bản tự khai chị H và anh D cho rằng: Anh, chị kết hôn với nhau được một thời gian ngắn thì phát sinh ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do không còn chung quan điểm sống, mâu thuẫn vợ chồng thường xuyên xẩy ra và ngày càng trầm trọng, mặc dù đã được hai bên gia đình động viên, khuyên giải nhưng cuộc sống vợ chồng không được cải thiện, từ đó không còn yêu thương, tôn trọng nhau, việc ai người đó làm, thực tế vợ chồng đã sống ly thân nhau từ tháng 9 năm 2020 cho đến nay, không quan tâm gì đến nhau. Tòa án đã tiến hành hòa giải nhưng chị H và anh D đều xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, chị H và anh D thuận tình ly hôn, xét thấy sự thỏa thuận của anh D và chị H là tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội, Tòa án công nhận sự thỏa thuận của anh chị là phù hợp với Điều 55 luật hôn nhân và Gia đình.

[4] Về con chung: Chị Hà Thị H và anh Hồ Văn D có hai người con chung, cháu Hồ Thị Tuyết N, sinh ngày 09/8/2008; cháu Hồ Tuyết N, sinh ngày 17/11/2012. Khi ly hôn anh, chị thỏa thuận, chị Hà Thị H là người trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Hồ Tuyết N đến khi cháu trưởng thành đủ 18 tuổi, anh Hồ Văn D là người trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Hồ Thị Tuyết N đến khi cháu trưởng thành đủ 18 tuổi. Không ai phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho ai.

Xét thấy cháu Hồ Tuyết N có nguyện vọng ở với chị H, cháu Hồ Thị Tuyết N có nguyện vọng ở với anh D, nguyện vọng của con chung trùng với yêu cầu của chị H và anh D và phù hợp với Điều 81 Luật hôn nhân và Gia đình. Nên được chấp nhận.

[5] Về tài sản: Chị Hà Thị H và anh Hồ Văn D không yêu cầu tòa án giải quyết.

[6] Về lệ phí: Căn cứ Điều 149 Bộ luật tố tụng dân sự, Căn cư nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án ngày 30/12/2016 chị H và anh D thỏa thuận mỗi người phải chịu 150.000 đồng tiền lệ phí việc dân sự.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về hôn nhân: Chị Hà Thị H và anh Hồ Văn D thuận tình ly hôn.

1.2. Về con chung: Chị Hà Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Hồ Tuyết N, sinh ngày 17/11/2012 cho đến khi cháu trưởng thành đủ18 tuổi. Anh Hồ Văn D trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục

cháu Hồ Thị Tuyết N, sinh ngày 09/8/2008 cho đến khi cháu trưởng thành đủ18 tuổi. Không ai phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Hà Thị H và anh Hồ Văn D mỗi người phải chịu lệ phí việc dân sự là 150.000 (*một trăm năm mươi nghìn*) đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí mỗi người đã nộp là 150.000 (*Một trăm năm mươi nghìn*) đồng theo biên lai số 0002156 ngày 16/02/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Lào Cai. Chị Hà Thị H và anh Hồ Văn D đã nộp đủ tiền lệ phí việc dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND Tỉnh;
- VKSND tỉnh, huyện (02);
- T.H.A DS huyện;
- UBND xã B, huyện B;
- Người yêu cầu (2);
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Ngô Đức Quang